TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 182/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24-08-2026
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước

2. Ông Liêu Tài Ngoánh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Nguyễn , là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa*:* Bà Trịnh Thị Mỹ T - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 389/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2026 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 17/11/1992. Số căn cước công dân: 095192005565 cấp ngày 09/08/2021. Địa chỉ: Ấp G, xã H, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Bảo C, sinh ngày 01/01/1992. Số căn cước công dân: 095092009319, cấp ngày 09/08/2021.Địa chỉ: Ấp X, xã H, tỉnh Cà Mau.

(Chị Đ và anh C có đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 5 năm 2026 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày: Về hôn nhân: Chị Đ và anh C tự nguyện sống với nhau từ năm 2019, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn: Bất đồng ý kiến, không hòa hợp, không yêu thương, anh C thường xuyên dùng bạo lực đối với chị Đ. Do đó, chị Đ yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh C.

Về con chung: Có 01 người con chung là cháu Huỳnh Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03/4/2020. Hiện cháu N đang sống chung với chị Đ và anh C. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn anh Huỳnh Bảo C trình bày: Anh C thống nhất lời trình bày của chị Đ về thời gian chung sống, về con chung và nợ chung. Riêng phần tài sản chung, anh C xác định căn nhà mà hiện nay chị Đ và anh C đang ở, anh C có phụ tiền xây cất, cất trên đất của cha mẹ vợ. Tuy nhiên, anh C không đặt ra tranh chấp trong vụ án này. Ngoài ra không còn tài sản chung nào khác.

Nay chị Đ yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh C, anh C không đồng ý vì anh C còn thương vợ, thương con. Giả sử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Đ, anh C yêu cầu nuôi cháu N và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng. Về tài sản chung nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố chị Nguyễn Thị Đ và anh Huỳnh Bảo C không phải là vợ chồng; Về con chung: Giao cháu Huỳnh Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03/4/2020 cho chị Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dạy, giáo dục. Anh C không phải cấp dưỡng do chị Đ không yêu cầu. Anh C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Đ nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Huỳnh Bảo C; hiện anh Huỳnh Bảo C đang cư trú tại ấp X, xã H, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Vào khoảng năm 2019, chị Đ và anh C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, là hôn nhân không hợp pháp. Chị Đ cho rằng, trong quá trình chung sống, chị Đ và anh C có nhiều mâu thuẫn, anh C thường sử dụng bạo lực đối với chị Đ và mâu thuẫn này không thể hàn gắn. Nay chị Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Đ và anh C không phải là vợ chồng. Phía anh C không đồng ý theo yêu cầu chị Đ. Hội đồng xét xử thấy rằng, do chị Đ và anh Chung chung sống như vợ chồng

nhưng không có đăng ký kết hôn, theo quy định khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản… được giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình"*. Do vậy, Tòa án không công nhận chị Đ và anh C là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh C thống nhất sống với nhau có 01 người con chung là cháu Huỳnh Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03/4/2020. Hiện nay cháu N đang sống cùng chị Đ và anh C. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi phải xem xét toàn diện về điều kiện vật chất và tinh thần đảm bảo cho sự phát triển của con chưa thành niên. Chị Đ xác định từ khi sinh cháu N đến nay do chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy; hàng ngày chị Đ đưa con đi học. Mặc dù quá trình thụ lý anh C có yêu cầu nuôi con, tuy nhiên để đảm bảo việc ăn ở, sinh hoạt hiện tại của cháu N cần tiếp tục giao cháu N cho chị Đ chăm sóc, nuôi dạy, giáo dục. Về cấp dưỡng: Do chị Đ không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ xác định không có tài sản chung; riêng anh C xác định căn nhà mà hiện nay chị Đ và anh C đang ở, anh C có phụ tiền xây cất. Tuy nhiên, anh C không đặt ra tranh chấp trong vụ án này. Từ đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Đ và anh C xác định không nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình chị Đ phải nộp 300.000 đồng, chị Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0007376 ngày 05/6/2026, chuyển thu án phí chị Đ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau

[6] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Đ và anh Huỳnh Bảo C là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Nguyễn Bảo N, sinh ngày 03/4/2020 cho chị Nguyễn Thị Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dạy, giáo dục. Anh Huỳnh Bảo C

không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung và không ai được cản trở.

Anh Huỳnh Bảo C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Huỳnh Bảo C thống nhất xác định không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Huỳnh Bảo C thống nhất xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình chị Đ phải nộp 300.000 đồng, đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0007376 ngày 05/6/2026, chuyển thu án phí chị Đ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thụy Lan Chi